

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GPEX**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ GPEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GPEX TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GPEX.JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108875286

**3. Ngày thành lập:** 23/08/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 35-37, ngõ 2 Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936057636

Fax:

Email: [gpex@gmail.com](mailto:gpex@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Không bao gồm các hoạt động đấu giá                                                                                                                                              | 4610     |
| 2.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                              | 4690     |
| 3.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket)<br>- Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)                                                                                                      | 4719     |
| 4.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                        | 4791     |
| 5.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;<br>- Không bao gồm các hoạt động đấu giá | 4799     |
| 6.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi                                                                                                                    | 4931     |
| 7.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô                                           | 4932     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                    | 4933        |
| 9.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết:<br>- Thiết lập website thương mại điện tử bán hàng<br>- Thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử                                                                                                               | 6312        |
| 10. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư; (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế)                                                                                                      | 6619        |
| 11. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: dịch vụ tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);                                                                                                      | 7020        |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất... | 7110        |
| 13. | Quảng cáo<br>(Trừ những quảng cáo bị cấm theo quy định pháp luật)                                                                                                                                                                                       | 7310        |
| 14. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết:<br>- Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.                | 8230        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;                                                                                                               | 8299(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐÀO THI THÚY HÀ | Số 15 hẻm 42/28/2 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    | 011817137                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                      | Tổng số           | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN THANH HẢI  | Khối 2A, Thị trấn Tân Lạc, Huyện Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    | 186754094                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                                      | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | CHU TRƯỜNG ÂN   | Số 6 Ngách 575/10 Đường Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 20,000    | 025081000659                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                                      | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐÀO THỊ THÚY HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Phó Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/12/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011817137

Ngày cấp: 04/05/2011

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 15 hẻm 42/28/2 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1 ngõ 444 Thụy Khê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

\* Họ và tên: TRẦN THANH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 15/08/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186754094

Ngày cấp: 09/09/2017

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khối 2A, Thị trấn Tân Lạc, Huyện Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P3008, Tòa nhà S2, số 47 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội